

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp
và thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 42/TTr-SNN ngày 04 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối với nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nội dung hoạt động khuyến nông; xác định đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này áp dụng thực hiện theo Quyết định này trong trường hợp không có văn bản chuyên ngành quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh.

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Trồng trọt - Lâm nghiệp.
2. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Chăn nuôi - Thú y.
3. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Thủy sản.

(Nội dung chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án, chương trình, kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.
2. Bãi bỏ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,5.

Bh_VP3_QĐ11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Song Tùng